TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 19-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2004 tại tỉnh Nam Định; căn cước công dân: 036204012841. Nơi cư trú: Số A, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 12/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng 29 ngày tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2025; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Trần Hoài T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ C, khu phố V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Công ty TNHH T3; địa chỉ: Số G, khu phố V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp:* Bà Nguyễn Thị Yến T2 – Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Công ty TNHH MTV K; địa chỉ: Số A, đường N, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp:* Bà L1 Sau Phóng – Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc; vắng mặt.

2. Ông Lý Chủ V, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A, đường N, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Hoàng Xuân Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Số G, khu phố V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Bà Trần Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số A khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/7/2025, Trần Văn H đến Siêu thị G tại số E, Đại lộ B, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, H đi vào nơi giữ xe của Siêu thị G thì thấy xe môtô, biển số 61E1 – 779.19 của bà Trần Hoài T1 gửi không khóa cốp xe, H không thấy ai nên đi lại mở cốp rồi lấy ví mở lấy 01 giấy cầm vàng, 01 nhẫn vàng và 01 thẻ ATM của bà Trần Hoài T1.

Sau khi lấy được tài sản, H đến Công ty TNHH MTV K gặp ông Lý Chủ V (nhân viên) bán nhẫn vàng được 5.000.000 đồng; tiếp đó, H đến Công ty TNHH T3 gặp bà Nguyễn Hoàng Xuân Q (nhân viên) đưa giấy cầm vàng rồi nói dối H là người nhà của bà Trần Hoài T1 cần bán chiếc nhẫn vàng đã cầm; bà Q tin H là người nhà của bà T1 thật, nên đồng ý mua; sau khi trừ đi số tiền cầm 26.000.000 đồng và tiền lãi, bà Q đưa cho H 5.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2025, H đem thẻ ATM của bà Trần Hoài T1 đến trụ ATM V1 tại số A, đường N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh đăng nhập mật khẩu (theo ngày tháng năm sinh của bà T1 ghi trong căn cước công dân để trong cốp xe mà H nhớ được khi lấy tài sản) rút được 13.800.000 đồng; sau khi rút được tiền, H ném thẻ ATM bên đường (không thu hồi được).

Đối với bà Trần Hoài T1, khi ra lấy xe thì phát hiện bị mất các tài sản trên, nên báo với bảo vệ rồi ra về. Ngày 18/7/2025, Trần Văn H đến nơi giữ xe của Siêu thị G thì bị anh Nguyễn Tuấn A (nhân viên bảo vệ) thấy H giống người đã trộm tài sản của bà T1, nên giữ H lại và báo cho Công an phường T. Tại Công an phường T, H khai nhận là người lấy tài sản của bà T1.

Vật chứng thu giữ: 01 nhẫn vàng, bên trên có đính nhiều hột đá màu trắng, bên trong có khắc chữ K*L*TP của chị Trần Hoài T1 do Công ty TNHH MTV K giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 4353/KL-KTHS ngày 23/9/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chiếc nhẫn kim loại màu vàng, khối lượng 3,5740 gam (khối lượng đá: 1,5483 gam), gửi giám định có hàm lượng của thành phần kim loại Vàng (A1): 59,92%, B (A2): 19,64%; Đ (Cu): 18,42%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 5,1223 gam (trọng lượng nhẫn 3.5740 gam, trọng lượng đá: 1.5483 gam), trị giá: 5.483.000 đồng.

Ngày 16/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H trả lại nhẫn vàng cho bà Trần Hoài T1. Ngày 18/07/2025, bà Trần Thị T (mẹ ruột H) đã bồi thường cho bà Trần Hoài T1 số tiền 23.800.000 đồng; bà T1 không yêu cầu H bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H. Công ty TNHH T3 không yêu cầu H bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H. Công ty TNHH MTV K không yêu cầu H bồi thường.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSKV15 ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn H để xét xử về các tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 07 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 07 đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 10 đến 16 tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, nên không đề nghị.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Văn H không có ý kiến tranh luận, bà Trần Thị T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn H: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định, kết luận định giá, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 14/7/2025 tại Siêu thị G, Trần Văn H đã thực hiện hành vi mở cốp xe môtô biển số 61E1 – 779.19 lấy 01 giấy cầm vàng, 01 nhẫn vàng và 01 thẻ ATM của bà Trần Hoài T1 để trong ví; sau khi lấy được tài sản, H đem nhẫn vàng bán cho Công ty TNHH MTV K được 5.000.000 đồng, đem giấy cầm vàng của bà Trần Hoài T1 đến Công ty TNHH T3 nói dối là người nhà của bà Trần Hoài T1 đến bán vàng đã cầm nhằm lừa lấy 5.000.000 đồng của Công ty TNHH T3; đến ngày 15/7/2025, H đem thẻ ATM của bà Trần Hoài T1 đến trụ ATM V1 đăng nhập mật khẩu rồi rút 13.800.000 đồng trong tài khoản thẻ ATM của bà Trần Hoài T1.

[3] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn H để xét xử về các tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức chấp hành pháp luật kém, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước và an toàn công cộng; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là tương xứng. Đối với tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã bồi thường xong, nên cần quyết định mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[9] Quá trình điều tra xác định: Khi mua nhẫn vàng H bán, ông L1 Chủ Váy không biết nhẫn vàng là tài sản do H phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Lý C Váy là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đã trả lại cho bị hại, nên không đặt ra xử lý.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm các tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trần Văn H 08 (tám) tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của ba tội. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2025.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phân Trại tạm giam Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường